

Chỉ số TT	GT cuối tháng	T12%	12T%
Việt Nam			
VNI	1,784.5	5.5	40.9
VN30	2,030.6	5.5	51.0
VN Mid	2,217.2	-3.4	16.6
VN Small	1,476.0	-2.3	1.7
HNI	248.8	-4.3	9.4
HN30	538.1	-5.2	12.6

GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)	T11/25	T12/25
HSX	293.5	315.8
HNX	17.1	16.3
UPCOM	48.3	47.6
Tổng cộng	358.8	379.7

Thanh khoản (triệu USD)	T11/25	T12/25
GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận)		
HSX	864.4	899.0
HNX	66.7	52.4
UPCOM	30.3	30.5
Tổng cộng	961.4	982.0

KN mua ròng	T11/25	T12/25
HSX	-261.3	90.3
HNX	-2.2	-14.5
UPCOM	-49.1	-11.5
Tổng cộng	-312.6	64.3

Diễn biến các chỉ số ASEAN 4	T12%	12T%
Việt Nam (VNI)	5.5	40.9
Thái Lan (SET)	0.2	-10.0
Philippines (PCOMP)	0.5	-7.3
Indonesia (JCI)	1.6	22.1

P/E (trượt 12T)	T11/25	T12/25
Việt Nam (VNI)	16.4	17.3
Thái Lan (SET)	13.0	13.5
Philippines (PCOMP)	10.1	10.1
Indonesia (JCI)	21.3	21.7

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Đào Minh Quang

Chuyên viên

quang.dao@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.365

Hoàng Thúy Lương

Trưởng phòng cao cấp

luong.hoang@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.368

VN-Index tăng mạnh 40,9% trong năm 2025

Cổ phiếu Vingroup dẫn dắt đà tăng của VN-Index: Nối tiếp đà tăng từ cuối tháng 11, VN-Index đã bứt phá mạnh mẽ vượt mốc 1.700 điểm và ghi nhận 9 phiên tăng liên tiếp, đạt 1.754 điểm vào ngày 08/12 (+3,7% so với cuối tháng 11). Khi VN-Index tiệm cận đỉnh lịch sử 1.770 điểm, áp lực chốt lời gia tăng đã khiến chỉ số điều chỉnh 6,1% từ ngày 09 - 15/12. Tuy nhiên, nhờ lực cầu bắt đáy và sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn - đặc biệt là nhóm Vingroup - VN-Index đã lấy lại đà tăng, phục hồi 8,4% từ ngày 15 đến 31/12 và đóng cửa tháng 12 ở mức 1.784 điểm, mức đóng cửa tháng cao nhất trong lịch sử (+5,5% trong tháng 12).

Các cổ phiếu trong hệ sinh thái Vingroup đóng vai trò quyết định trong đà tăng của tháng 12. Nếu loại trừ VIC, VHM, VRE và VPL, VN-Index chỉ tăng 0,6% trong tháng.

Lũy kế cả năm 2025, VN-Index tăng 40,9%, vượt trội đáng kể so với các thị trường trong khu vực: SET của Thái Lan (-10,0%), PCOMP của Philippines (-7,3%) và JCI của Indonesia (+22,1%).

Phần lớn các ngành đều tăng điểm trong tháng 12: Ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng (+16,9%), chủ yếu được thúc đẩy bởi VIC (+30%) và VHM (+21%). Ngành Tiện ích (+6,0%) xếp thứ hai, hỗ trợ bởi GAS (+14%), GEG (+8,0%) và DTK (+6,0%), trong khi ngành Bảo hiểm (+5,1%) xếp thứ ba, dẫn đầu là BVH (+9,0%) và PVI (+6%). Ngược lại, ngành Công nghệ (-7,0%) và Vật liệu (-4,9%) là những nhóm ngành có diễn biến kém tích cực.

Thanh khoản phục hồi nhẹ trong tháng 12: Sau khi chạm mức thấp nhất trong 5 tháng vào tháng 11, thanh khoản đã hồi phục khiếm tốn trong tháng 12. Giá trị giao dịch trung bình ngày (GTGDTB) trên sàn HSX và tổng trên cả 3 sàn lần lượt tăng 4,0% và 2,1% so với tháng 11, đạt 899 triệu USD và 982 triệu USD. Lũy kế cả năm 2025, GTGDTB trên cả 3 sàn tăng mạnh 39,5%, đạt 1,1 tỷ USD.

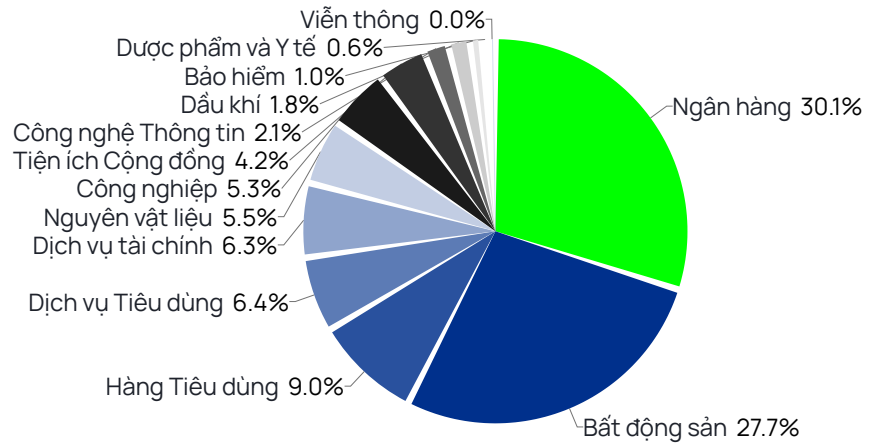
Khối ngoại mua ròng trở lại trong tháng 12 sau 4 tháng bán ròng liên tiếp: Giá trị mua ròng đạt 90,3 triệu USD trên sàn HSX, bù đắp cho mức bán ròng 14,5 triệu USD trên HNX và 11,5 triệu USD trên UPCoM, dẫn đến tổng giá trị mua ròng của khối ngoại đạt 64,3 triệu USD trên cả 3 sàn. Khối ngoại mua ròng chủ yếu MBB (+88,3 triệu USD), MWG (+58,5 triệu USD) và VPL (+43,4 triệu USD), trong khi các mã bị bán ròng mạnh nhất gồm VIC (-159,1 triệu USD), DGC (-43,3 triệu USD) và VCB (-39,2 triệu USD).

Triển vọng: Bước sang tháng đầu tiên của năm mới, bức tranh vĩ mô tiếp tục đóng vai trò nền tảng vững chắc cho tâm lý thị trường. Tăng trưởng GDP năm 2025 ghi nhận mức 8,0% - cao thứ hai kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, số liệu PMI tháng 12 cho thấy sản lượng, đơn hàng mới tiếp tục tăng trưởng và niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 21 tháng, cho thấy ngành sản xuất, chế biến & chế tạo của Việt Nam có khả năng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những tháng tới.

Tại thời điểm cuối tháng 12, P/E trượt của VN-Index là 17,3 lần, so với 21,7 lần của JCI của Indonesia, 13,5 lần của SET của Thái Lan và 10,1 lần của PCOMP của Philippines.

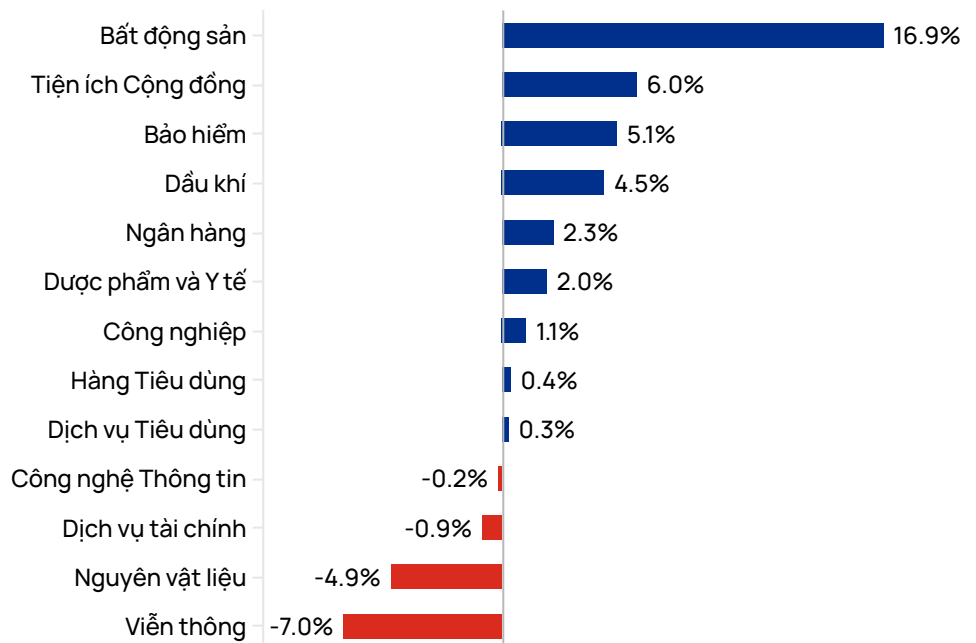
Thị trường Việt Nam

Hình 1: Cơ cấu giá trị vốn hoá thị trường Việt Nam theo ngành trong tháng 12/2025



Nguồn: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), FiinPro, Vietcap

Hình 2: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 12/2025



Nguồn: HSX, HNX, FiinPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

** Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.*

Hình 3: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 12/2025

Mã		Sàn	Vốn hoá (triệu	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
VIC	Bất động sản	HSX	49,635	15.72%	169,600	30%
GEE	Công nghiệp	HSX	3,412	1.08%	245,500	25%
NNC	Công nghiệp	HSX	55	0.02%	66,300	23%
VHM	Bất động sản	HSX	19,343	6.13%	124,000	21%
HDB	Ngân hàng	HSX	5,646	1.79%	29,700	20%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
GMA	Hàng Tiêu dùng	HNX	43	0.27%	57,000	80%
HLD	Bất động sản	HNX	48	0.30%	23,100	27%
VIT	Công nghiệp	HNX	46	0.28%	24,000	26%
PVB	Dầu khí	HNX	29	0.18%	35,800	25%
PGS	Tiện ích Cộng đồng	HNX	100	0.62%	52,900	13%

Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

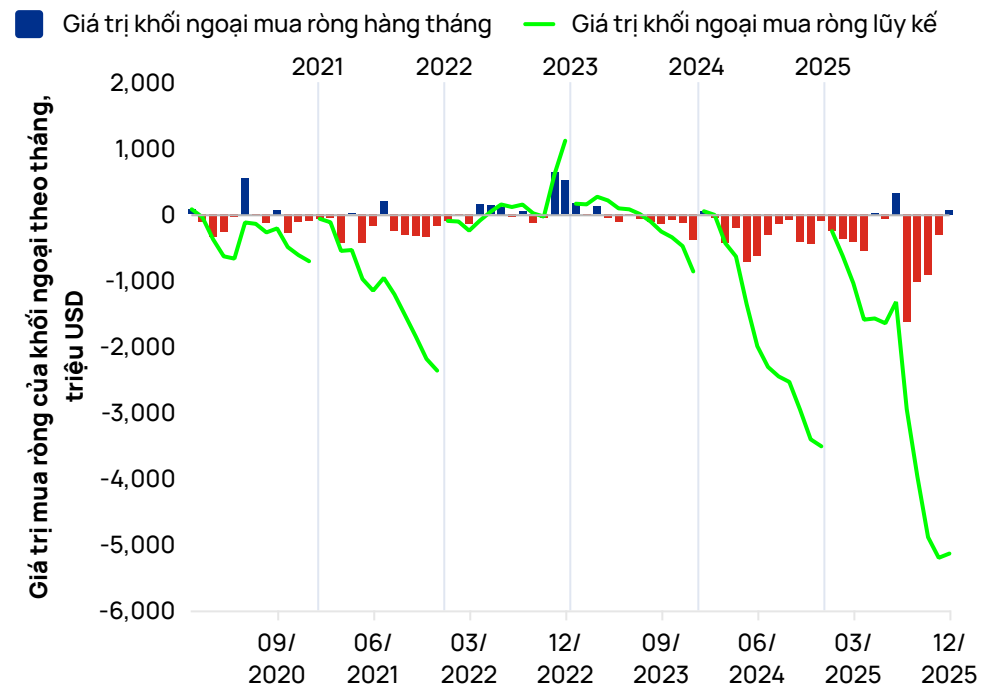
Hình 4: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 12/2025

Mã		Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
DGC	Nguyên vật liệu	HSX	988	0.31%	68,500	-24%
CII	Công nghiệp	HSX	496	0.16%	20,900	-22%
DIG	Bất động sản	HSX	507	0.16%	16,750	-19%
LGC	Công nghiệp	HSX	420	0.13%	52,100	-19%
HDC	Bất động sản	HSX	172	0.05%	22,700	-17%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
KSV	Nguyên vật liệu	HNX	750	4.61%	98,800	-26%
CEO	Bất động sản	HNX	455	2.79%	21,100	-18%
DL1	Công nghiệp	HNX	34	0.21%	5,000	-17%
TFC	Hàng Tiêu dùng	HNX	33	0.20%	51,700	-11%
C69	Công nghiệp	HNX	30	0.18%	12,600	-11%

Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hoạt động của khối ngoại

Hình 5: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

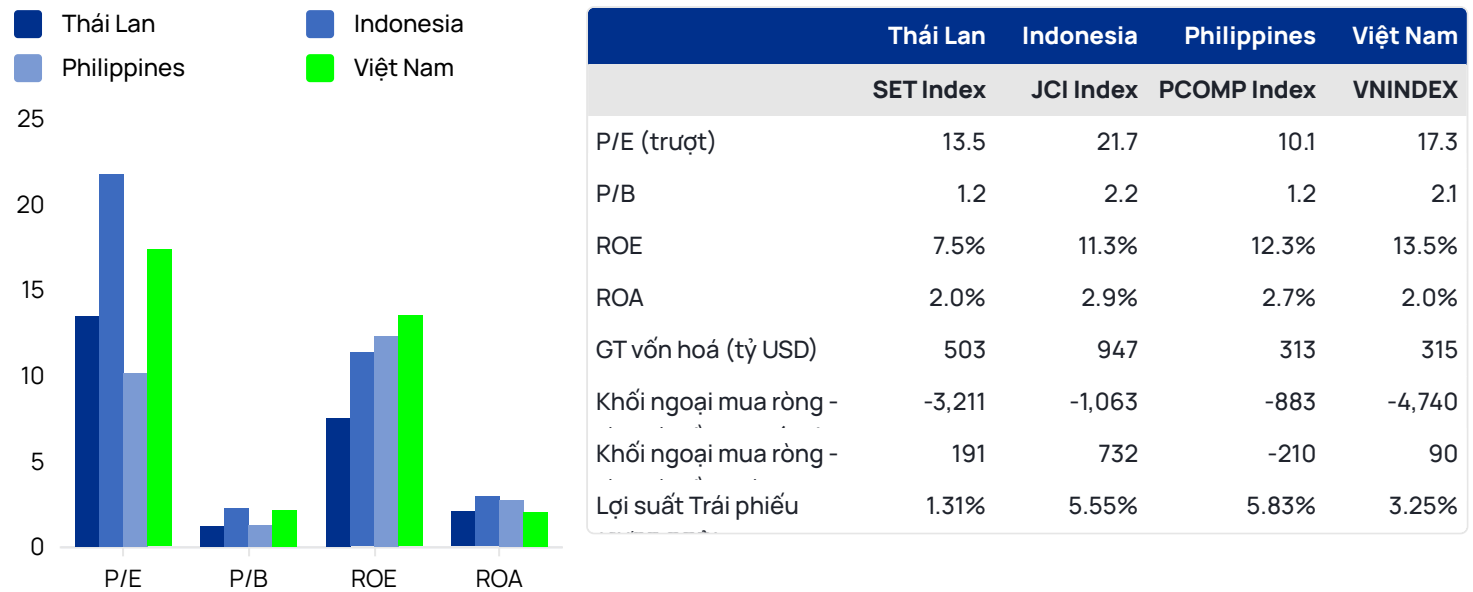
Hình 6: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 12/2025

Khối ngoại bán ròng triệu USD		Khối ngoại mua ròng triệu USD
-159.1	VIC	MBB 88.3
-43.3	DGC	MWG 58.5
-39.2	VCB	VPL 43.4
-35.4	VHM	HPG 41.1
-22.9	ACB	VPB 31.7
-20.8	HDB	VJC 29.7
-17.5	DXS	VNM 25.1
-16.3	GMD	FPT 24.5
-15.0	MBS	TCX 20.0
-13.2	BWE	CTG 19.8

Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

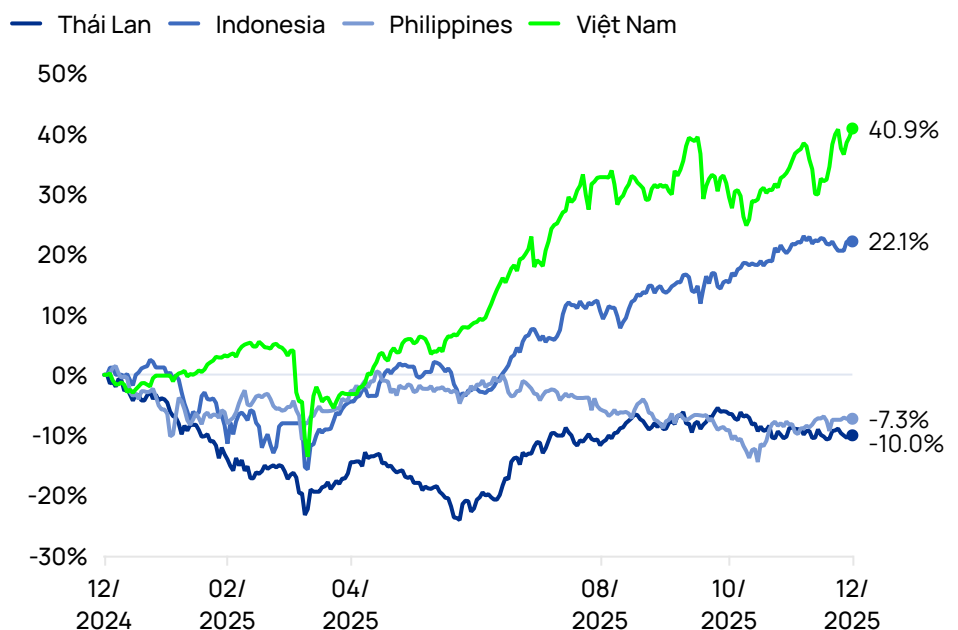
Việt Nam và một số thị trường lân cận

Hình 7: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 12/2025)



Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

Hình 8: Diễn biến các chỉ số chính trong khu vực (tính theo đồng tiền từng quốc gia)



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Báo cáo cập nhật

DXG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh

Chuyên viên cao cấp

Phạm Nhật Anh

Stock Performance

12/2025	-9.0%
12M 2025	+33.7%

DXG [MUA +25,3%] - Dự án GSW và The Privé dẫn dắt đà tăng trưởng lợi nhuận năm 2026/27 - Cập nhật

- Chúng tôi điều chỉnh giảm 8% giá mục tiêu đối với CTCP Tập đoàn Đất Xanh (DXG) xuống 24.000 đồng/CP, nhưng nâng khuyến nghị từ KHẢ QUAN lên MUA, do giá cổ phiếu DXG đã điều chỉnh khoảng 19% trong ba tháng qua.
 - Việc điều chỉnh giảm giá mục tiêu chủ yếu là do (1) Yếu tố pha loãng từ kế hoạch phát hành...
- Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

DXS: Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh

Chuyên viên cao cấp

Phạm Nhật Anh

Stock Performance

12/2025	-9.3%
12M 2025	+26.0%

DXS [MUA +28,3] - Giao dịch môi giới tăng trưởng dự kiến sẽ thúc đẩy lợi nhuận năm 2026 - Cập nhật

- Chúng tôi điều chỉnh giảm 4% giá mục tiêu xuống mức 13.600 đồng/cổ phiếu, nhưng nâng khuyến nghị từ KHẢ QUAN lên MUA đối với CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh (DXS) do giá cổ phiếu của DXS đã giảm khoảng 24% trong 3 tháng qua.
 - Việc điều chỉnh giảm đối với giá mục tiêu của chúng tôi chủ yếu phản ánh...
- Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

GMD: Công ty Cổ phần Gemadept

Chuyên viên

Huy Hoang

Stock Performance

12/2025	-4.7%
12M 2025	-3.3%

GMD [MUA +28,4%] - Hưởng lợi từ triển vọng thương mại khởi sắc; Định giá hấp dẫn - Cập nhật

- Chúng tôi nâng khuyến nghị từ KHẢ QUAN lên MUA và điều chỉnh tăng 19% giá mục tiêu lên 78.200 đồng/cổ phiếu đối với CTCP Gemadept (GMD). Trong báo cáo cập nhật này, chúng tôi chuyển sang sử dụng một kịch bản dự báo duy nhất (thay vì 3 kịch bản như trước đây), do mức độ bất định của thương mại đến từ thuế q...
- Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

GVR: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần

Chuyên viên

Anh Phạm

Stock Performance

12/2025	-4.0%
12M 2025	-12.4%

GVR [KHẢ QUAN +17,9%] - Chuyển đổi đất cao su dự kiến tăng tốc trong năm 2026 - Cập nhật

- Chúng tôi điều chỉnh giảm 2% giá mục tiêu cho Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR) xuống 30.500 đồng/cổ phiếu, nhưng nâng khuyến nghị từ PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG lên KHẢ QUAN sau khi giá cổ phiếu đã giảm 12% trong 6 tháng qua.
 - Giá mục tiêu thấp hơn của chúng tôi chủ yếu phản ánh mức định giá mảng KCN giảm sa...
- Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

ILB: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

-

Stock Performance

12/2025	-15.1%
12M 2025	-13.4%

ILB [KHÔNG ĐÁNH GIÁ] - Hưởng lợi từ hạ tầng giao thông, triển vọng tăng trưởng và cố tức ổn định - Báo cáo Công ty

- Với vị trí đắc địa của ILB gần các tuyến giao thông huyết mạch, chúng tôi kỳ vọng việc hạ tầng tiếp tục phát triển tại tỉnh Đồng Nai sẽ hỗ trợ kết nối vùng và thúc đẩy nhu cầu cho các dịch vụ của ILB trong thời gian tới

- Năm 2025/2026, chúng tôi dự báo doanh thu thuần tăng 5%/11% svc...
Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

NLG: Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long

Chuyên viên

Thục Than

Stock Performance

12/2025	-15.3%
12M 2025	-7.9%

NLG - Doanh số bán BĐS 10 tháng đầu năm vượt kỳ vọng; ban lãnh đạo đặt mục tiêu doanh số bán BĐS năm 2026 tăng trưởng mạnh - Báo cáo Gặp gỡ NĐT

Chúng tôi đã tham dự cuộc họp gặp gỡ NĐT của CTCP Đầu tư Nam Long (NLG) vào ngày 05/12, được tổ chức trong khuôn khổ sự kiện Nam Long Journey 2025 (từ ngày 05-07/12/2025). Trong cuộc họp, ban lãnh đạo đã cập nhật về doanh số bán BĐS trong 10 tháng đầu năm 2...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

NT2: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Chuyên viên

Loc Pham

Stock Performance

12/2025	+4.5%
12M 2025	+24.9%

NT2 [MUA +31,3%] - LNST năm 2026 dự kiến tiếp tục tăng nhờ sản lượng cao kỷ lục trong 5 năm - Cập nhật

- Chúng tôi điều chỉnh tăng 5,1% giá mục tiêu đối với CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) lên 28.600 đồng/cổ phiếu, chủ yếu do dự báo tổng LNST báo cáo giai đoạn 2025-30 của chúng tôi tăng 7% (điều chỉnh lần lượt +10%/+10%/+6%/+5%/+5%/+5% cho từng năm).

- Nguyên nhân cho mức tăng trong dự báo ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

POW: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Chuyên viên

Loc Pham

Stock Performance

12/2025	+0.8%
12M 2025	+28.1%

POW [KHẢ QUAN +15,3%] - Nhơn Trạch 3&4 dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận trong dài hạn - Cập nhật

- Chúng tôi điều chỉnh tăng 17,2% giá mục tiêu lên 14.300 đồng/cổ phiếu, đồng thời duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN.
- Nguyên nhân cho mức tăng đối với giá mục tiêu bao gồm (1) tác động tích cực từ việc chúng tôi cập nhật giá mục tiêu sang cuối năm 2026, và (2) dự báo nợ ròng thấp hơn (dòng tiền hoạt động (CFO) tr...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

PPC: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

Chuyên viên
Phuoc Duong

Stock Performance

12/2025	-1.4%
12M 2025	-7.2%

PPC [KHẢ QUAN +14,5%] - Nhu cầu điện ở mức cao giúp thúc đẩy lợi nhuận; lợi suất phục hồi - Cập nhật

- Chúng tôi điều chỉnh giảm 11% giá mục tiêu cho PPC xuống mức 11.000 đồng/cổ phiếu, nhưng nâng khuyến nghị từ PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG lên KHẢ QUAN, do giá cổ phiếu đã giảm 14% trong 6 tháng qua. Nguyên nhân cho mức giảm trong giá mục tiêu bao gồm (1) mức định giá thấp hơn 20% đối với mảng điện độc lập c...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

QTP: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Chuyên viên
Phuoc Duong

Stock Performance

12/2025	-3.1%
12M 2025	-9.3%

QTP [MUA +21,0%] - Sản lượng dẫn dắt tăng trưởng trong năm 2026; lợi suất cổ tức hấp dẫn - Cập nhật

- Chúng tôi điều chỉnh giảm 3% giá mục tiêu xuống 14.600 đồng/cổ phiếu và duy trì khuyến nghị MUA đối với QTP.

- Nguyên nhân cho mức giảm trong giá mục tiêu bao gồm (1) dự báo vốn XDCHB giai đoạn 2026-30 tăng lên mức 3,2 nghìn tỷ đồng (so với 2 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2025-29 trong dự báo trước),...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

SIP: Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG

Chuyên viên
Anh Pham

Stock Performance

12/2025	-7.1%
12M 2025	-25.2%

SIP [MUA +37,5%] - Doanh số cho thuê đất KCN dự kiến phục hồi; thu nhập cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng ổn định - Cập nhật

- Chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA đối với CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG (SIP), đồng thời điều chỉnh giảm 6% giá mục tiêu xuống 69.800 đồng/cổ phiếu, chủ yếu do điều chỉnh giảm dự báo doanh số cho thuê đất KCN giai đoạn 2025-28, phần nào được bù đắp bởi việc chúng tôi cập nhật mô hình ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

VIC: Tập đoàn Vingroup - Công ty CP

Chuyên viên
Thuc Than

Stock Performance

12/2025	+30.3%
12M 2025	+736.5%

VIC, VHM, VRE - Lợi nhuận bất động sản duy trì vững chắc; doanh số bàn giao xe ổn định; hỗ trợ tài chính từ Chủ tịch tiếp tục được thực hiện; đóng góp của các mảng mới vào lợi nhuận trung hạn chưa đáng kể - Cập nhật

Những thay đổi chính trong dự báo

Đối với Tập đoàn Vingroup (VIC), chúng tôi nâng dự báo LNTT năm 2025/26/27 thêm 38%/21%/24% do doanh số BĐS dự kiến mạnh hơn. Đối với CTCP Vinhomes (VHM)...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

VOS: Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam

Chuyên viên

Tổng Hoàng Trâm Anh

Stock Performance

12/2025	-3.9%
12M 2025	-22.0%

VOS [KHÔNG ĐÁNH GIÁ] - Lợi nhuận dự báo suy giảm ngắn hạn rồi phục hồi nhờ tái cơ cấu đội tàu - Báo cáo Công ty

- Năm 2025, chúng tôi dự báo doanh thu thuần của VOS sẽ giảm 48% svck – chủ yếu do doanh thu thương mại than giảm mạnh; trước khi phục hồi 42% svck năm 2026 nhờ đẩy mạnh mở rộng và trẻ hóa đội tàu, đồng thời tiếp tục tham gia các gói đầu thầu vận chuyển than.

- Chúng tôi thận trọng dự báo ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

Ngân hàng: CTR, VPB, ACB, BID, HDB, MBB, TCB, TPB, VCB, VIB, LPB

-

Nhận định nhanh Ngành Ngân hàng - NHTM quốc doanh tăng lãi suất huy động trong bối cảnh thanh khoản thắt chặt

1. **Tăng trưởng tín dụng:** đạt 16,56% tính đến ngày 27/11 (mức cao trong nhiều năm), nhiều ngân hàng đã gần chạm hạn mức tăng trưởng tín dụng và chỉ còn số ít ngân hàng còn dư địa. Chúng tôi không kỳ vọng NHNN sẽ cấp thêm hạn mức tín dụng ở giai đoạn này.

2. Thanh khoản ngắn hạn:

Từ đầu tháng ...

Vui lòng tham khảo thêm thông tin chi tiết [tại đây](#).

Danh mục các cổ phiếu Vietcap theo dõi

Mã	Ngành	GT VH (triệu USD)	ADTV 30N (triệu USD)	Room NN (triệu USD)	Tăng trưởng EPS		P/E		Cổ túc/CP (VNĐ)	Lợi suất cổ tức (%) theo giá đóng mở	Tỷ lệ tăng (%)	Giá mục tiêu (VNĐ)	Khuyến nghị
83													
Cập nhật 31/12/2025		Hiện tại	Hiện tại	Hiện tại	2026F	2027F	2026F	2027F					
ACB	Banks	4,682	7.8	65.2	17%	17%	6.0	5.1	0	0.0%	38.8%	33,300	MUA
BID	Banks	10,373	3.3	1,333.5	5%	18%	11.3	9.6	0	0.0%	18.5%	46,100	MUA
CTG	Banks	10,545	14.4	313.8	18%	22%	8.9	7.3	0	0.0%	25.6%	44,900	MUA
MBB	Banks	7,740	22.4	151.1	27%	18%	6.4	5.4	500	2.0%	28.5%	32,500	MUA
STB	Banks	4,153	19.8	619.8	14%	158%	9.3	3.6	0	0.0%	-4.5%	55,400	KQ
VCB	Banks	18,247	7.6	1,615.3	12%	19%	13.2	11.1	800	1.4%	27.8%	73,500	MUA
VPB	Banks	8,633	17.4	465.5	37%	20%	7.5	6.2	500	1.7%	32.6%	38,000	MUA
TCB	Banks	9,392	13.5	0.2	20%	21%	8.0	6.6	1,200	3.4%	28.4%	44,800	MUA
TPB	Banks	1,802	5.2	91.4	9%	11%	6.2	5.6	0	0.0%	-3.5%	16,500	MUA
HDB	Banks	5,646	22.2	157.3	18%	11%	5.5	4.9	1,000	3.4%	-11.8%	26,200	KQ
VIB	Banks	2,295	3.8	0.0	15%	13%	6.8	6.0	0	0.0%	4.2%	18,500	KQ
LPB	Banks	4,742	3.8	196.2	7%	16%	11.5	10.0	1,000	2.4%	-6.0%	39,300	KKQ
BVH	Insurance	1,601	1.1	356.1	19%	14%	13.5	11.9	900	1.6%	0.2%	56,900	KQ
BMI	Insurance	99	0.2	20.8	16%	16%	6.9	5.9	500	2.9%	33.5%	23,100	MUA
SSI	Brokerage	2,862	28.2	1,599.6	30%	6%	12.1	11.4	1,000	3.3%	34.9%	40,800	KQ
VEA	Consumer	1,726	0.4	814.5	-7%	-3%	6.4	6.6	4,820	14.1%	-9.9%	30,800	PHTT
FPT	Consumer	6,198	19.7	612.1	15%	16%	15.5	13.4	2,300	2.4%	21.7%	116,600	MUA
DGW	Consumer	328	2.3	90.2	17%	21%	13.9	11.5	500	1.3%	16.4%	45,400	PHTT
MWG	Consumer	4,930	21.5	84.4	28%	15%	15.6	13.5	1,000	1.1%	14.3%	101,000	MUA
FRT	Consumer	967	3.1	159.9	51%	46%	22.6	15.5	1,000	0.7%	19.6%	178,800	MUA
VNM	Consumer	4,858	9.7	2,397.4	5%	6%	14.6	13.7	4,000	6.5%	14.9%	70,300	MUA
PNJ	Consumer	1,257	1.8	0.0	9%	13%	13.0	11.5	2,000	2.1%	17.0%	113,500	MUA
MSN	Consumer	4,228	14.4	3,437.6	56%	42%	26.2	18.4	0	0.0%	31.4%	101,200	MUA
MCH	Consumer	8,909	4.1	3,116.3	19%	15%	30.7	26.8	6,000	2.7%	-0.5%	220,800	PHTT
SAB	Consumer	2,387	4.3	988.9	5%	3%	13.8	13.4	5,000	10.2%	18.4%	58,000	MUA
QNS	Consumer	656	0.1	268.0	1%	5%	6.7	6.4	4,000	8.5%	13.6%	53,400	KQ
STK	Industrials	83	0.0	68.0	79%	65%	10.5	6.3	0	0.0%	64.0%	25,500	KQ
VHC	Consumer	478	1.3	385.8	11%	3%	8.4	8.2	2,000	3.6%	13.2%	63,500	KQ
VTP	Transport & Logistics	457	1.3	202.9	17%	16%	29.0	25.1	1,500	1.5%	-30.2%	69,000	PHTT
CTR	Consumer	371	0.9	163.2	16%	18%	19.0	16.1	2,000	2.3%	17.7%	100,400	KQ
DHC	Industrials	122	0.3	18.1	11%	19%	8.0	6.7	1,300	3.9%	20.2%	40,100	MUA
PTB	Industrials	144	0.2	13.3	3%	7%	8.1	7.6	2,100	4.5%	10.5%	52,000	KQ
DGC	Industrials	988	17.9	421.6	16%	14%	7.0	6.2	3,000	4.4%	72.3%	118,000	MUA
ACG	Industrials	204	0.1	23.5	11%	16%	8.9	7.7	1,700	4.8%	28.8%	45,800	MUA
KBC	Industrial Parks	1,264	3.4	488.3	72%	29%	11.2	8.7	0	0.0%	20.2%	42,500	MUA
GVR	Industrial Parks	3,980	1.8	501.6	11%	12%	22.0	19.6	400	1.5%	19.1%	31,200	PHTT
PHR	Industrial Parks	301	0.7	105.5	48%	25%	10.9	8.7	1,350	2.3%	15.2%	67,400	KQ
SZC	Industrial Parks	199	0.3	34.9	21%	22%	14.9	12.2	1,000	3.4%	45.5%	42,400	KQ
IDC	Industrial Parks	525	1.8	197.4	17%	17%	7.3	6.3	2,000	5.5%	48.4%	54,000	MUA
SIP	Industrial Parks	484	0.5	222.1	7%	7%	9.8	9.2	2,000	3.8%	32.7%	69,800	MUA
DXG	Real Estate	722	7.7	175.4	62%	342%	39.5	8.9	0	0.0%	40.4%	24,000	MUA
DXS	Real Estate	199	0.6	79.3	24%	31%	10.4	8.0	0	0.0%	49.9%	13,600	MUA

Mã	Ngành	GTVH (triệu USD)	ADTV 30N (triệu USD)	Room NN (triệu USD)	Tăng trưởng EPS		P/E		Cổ túc/CP (VNĐ)	Lợi suất cổ tức (%) theo giá đóng cập	Tỷ lệ tăng (%)	Giá mục tiêu (VNĐ)	Khuyến nghị
Cập nhật 31/12/2025		Hiện tại	Hiện tại	Hiện tại	2026F	2027F	2026F	2027F					
KDH	Real Estate	1,343	4.8	290.9	70%	37%	21.5	15.7	0	0.0%	54.0%	48,500	MUA
NLG	Real Estate	561	2.0	26.0	-20%	23%	21.4	17.4	396	1.3%	71.1%	52,100	MUA
HDC	Real Estate	172	2.2	79.6	73%	9%	15.3	14.0	0	0.0%	19.4%	27,100	KQ
NVL	Real Estate	1,038	3.9	421.3	-	671%	74.5	9.7	0	0.0%	49.8%	20,000	MUA
VIC	Real Estate	49,635	43.0	22,400.3	9%	31%	92.7	71.0	0	0.0%	-38.1%	105,000	BÁN
VHM	Real Estate	19,343	26.5	7,973.5	7%	14%	12.3	10.8	0	0.0%	-4.1%	118,900	KQ
VRE	Real Estate	2,904	12.8	1,051.8	-14%	8%	14.1	13.0	0	0.0%	-4.9%	32,000	PHTT
ACV	Transport & Logistics	6,653	2.1	3,102.3	-26%	-9%	22.1	24.2	0	0.0%	32.1%	64,600	KQ
GMD	Transport & Logistics	988	2.4	74.5	33%	7%	13.8	12.9	2,200	3.6%	28.2%	78,200	MUA
SCS	Transport & Logistics	185	0.5	40.0	3%	-25%	6.9	9.3	6,000	11.7%	30.4%	67,000	KQ
TLG	Consumer	182	1.5	159.8	14%	16%	8.1	7.0	3,500	7.0%	24.5%	61,900	MUA
REE	Power & Water	1,255	0.7	0.0	20%	32%	10.5	8.0	1,000	1.6%	28.2%	78,200	MUA
HDG	Power & Water	384	2.0	112.8	83%	-13%	8.0	9.2	0	0.0%	35.5%	37,000	KQ
PC1	Power & Water	352	2.9	131.9	25%	106%	11.5	5.6	0	0.0%	19.7%	27,000	MUA
GEX	Power & Water	1,494	15.7	616.8	15%	44%	22.6	15.7	500	1.1%	20.0%	52,300	PHTT
VGC	Industrial Parks	713	1.0	331.4	44%	52%	12.0	7.9	2,200	5.3%	53.2%	64,100	MUA
DPG	Power & Water	144	0.8	62.5	125%	24%	4.9	4.0	1,000	2.7%	47.2%	55,200	MUA
TV2	Power & Water	88	0.3	6.8	297%	48%	13.7	9.2	1,000	2.9%	27.4%	43,900	MUA
PPC	Power & Water	120	0.1	54.4	569%	59%	9.8	6.2	500	5.1%	11.6%	11,000	KQ
QTP	Power & Water	214	0.1	0.0	26%	17%	8.5	7.3	1,000	8.0%	16.8%	14,600	MUA
NT2	Power & Water	266	0.7	99.1	11%	-27%	7.3	10.1	2,000	8.2%	17.5%	28,600	MUA
POW	Power & Water	1,480	3.9	509.0	-15%	45%	20.5	14.1	0	0.0%	12.6%	14,300	KQ
BWE	Power & Water	396	0.3	178.8	27%	52%	11.5	7.5	1,300	2.7%	20.9%	57,300	MUA
TDM	Power & Water	241	0.0	117.1	-22%	20%	44.4	37.0	1,400	2.5%	1.9%	58,100	PHTT
GAS	Oil & Gas	6,635	3.8	3,116.7	5%	18%	13.7	11.7	2,500	3.5%	5.1%	76,100	MUA
PVD	Oil & Gas	599	7.4	229.8	34%	63%	15.6	9.5	0	0.0%	2.3%	29,000	MUA
PVS	Oil & Gas	666	5.9	233.0	19%	15%	15.0	13.0	0	0.0%	22.7%	42,100	MUA
PVT	Oil & Gas	328	2.1	128.9	25%	11%	7.1	6.4	0	0.0%	20.1%	22,100	MUA
OIL	Oil & Gas	424	0.4	25.5	466%	12%	23.8	21.2	100	0.9%	17.6%	12,700	KQ
PLX	Oil & Gas	1,703	2.5	92.4	28%	47%	15.3	10.4	1,200	3.4%	16.4%	41,100	MUA
PLC	Oil & Gas	74	0.1	35.5	100%	12%	7.7	6.9	1,000	4.1%	31.8%	31,900	MUA
BSR	Oil & Gas	3,062	4.9	1,471.0	32%	7%	20.5	19.2	0	0.0%	-23.0%	12,400	BÁN
DPM	Oil & Gas	575	1.9	266.4	38%	31%	12.2	9.3	1,200	5.4%	30.3%	29,000	KQ
DCM	Oil & Gas	657	1.4	297.9	24%	10%	7.4	6.8	2,000	6.1%	42.5%	46,600	MUA
HPG	Materials	7,696	29.4	2,240.6	36%	24%	9.7	7.8	800	3.0%	35.2%	35,700	MUA
HSG	Materials	371	1.5	164.9	18%	43%	16.7	11.7	500	3.2%	-14.3%	13,500	PHTT
BMP	Materials	544	1.1	80.4	6%	-4%	10.2	10.6	16,000	9.1%	10.0%	192,500	MUA
NKG	Materials	252	2.1	113.4	35%	65%	11.5	7.0	0	0.0%	-11.8%	13,100	PHTT
AST	Transport & Logistics	132	0.0	4.8	19%	17%	13.4	11.5	3,500	4.5%	4.7%	80,600	MUA
HVN	Transport & Logistics	2,942	1.3	624.0	-28%	9%	9.0	8.2	0	0.0%	49.0%	37,100	KQ
VJC	Transport & Logistics	4,696	15.3	1,055.3	29%	-	23.4	-	0	0.0%	-45.5%	114,000	KQ

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Đào Minh Quang và Hoàng Thúy Lương, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (**giá mục tiêu - giá hiện tại**)/**giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

vietcap.com.vn
vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10 Nguyễn
Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAPA09 Tòa A - Chung cư cao tầng HH2-1 (The
Matrix One), Phường Tử Liêm, Thành phố Hà
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team

research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro

Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer

Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Oil & Gas and Power

Đinh Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Real Estate

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222
quynh.chau@vietcap.com.vn